

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HS-ST

Ngày: 17 - 9 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Phạm Thị Tú.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thái Học.**

Bà Đỗ Thị Hòa.

- Thư ký phiên toà: Ông **Khuất Tiến Phúc** - Thẩm tra viên, Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Thùy** - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2018/TLST- HS ngày 10 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/HSST-QĐ ngày 11/9/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 1987 tại thị trấn Đ, huyện Đ1, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn A, xã U, huyện Đ1, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ngh (đã chết) và bà Đào Thị T; có chồng (đã ly hôn) và có 03 con (Con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016); tiền án: Ngày 06/3/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 13/3/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 16/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 59/2018/HSST ngày 28/8/2018 Nguyễn Thị Hồng Nh bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại: Bà **Bùi Thị Th**, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Cụm 4, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị **Phùng Thị B**, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Cụm 4, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định, bản thân lười lao động, để có tiền tiêu sài cá nhân nên Nguyễn Thị Hồng Nh (*sinh năm 1987, HKTT: tổ 20, thị trấn Đ, huyện Đ1, TP.Hà Nội; chỗ ở hiện nay: ấp T, xã U, huyện Đ1, TP.Hà Nội*) nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác. Khoảng 12 giờ ngày 23/4/2018, Nh điều khiển xe máy Piaggio Liberty BKS 29S1-223.89 chở con trai là cháu Nguyễn Phú H (*SN 09/3/2016*) từ huyện Đ1 đến địa bàn huyện P, mục đích đi vào các trường học xem có ai quản lý tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đến Trường tiểu học xã V, huyện P thấy đang là giờ học sinh ra chơi, khu vực cổng trường không có người canh gác, bảo vệ, cổng chính chỉ cài then. Nh dừng xe trước cổng trường để cháu H ở lại, một mình mở then cổng đi bộ vào trường, đến cửa phòng học lớp 2B, quan sát thấy trên ghế giáo viên có một túi xách to màu trắng sáng, trong lớp không có giáo viên, chỉ có một số ít các cháu học sinh đang chơi. Nh đi vào lớp học mở chiếc túi xách để trên ghế của giáo viên lục lọi tìm tài sản, thì thấy có một chiếc ví cầm tay màu nâu, hình chữ nhật, Nh lấy chiếc ví gài vào sau cặp quần rồi đi luôn ra cổng trường, điều khiển xe máy chở cháu H đi theo đường đê V hướng H. Khi đi đến gần cổng trường cấp 2 xã V, huyện P, Nh dừng xe kiểm tra bên trong chiếc ví vừa trộm cắp được thì thấy trong ví có một số tiền mặt (VNĐ), 02 tờ tiền ngoại tệ đô la Mỹ (USD) mỗi tờ mệnh giá 02 USD, cùng 01 thẻ ATM của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, ghi chủ tài khoản là Bùi Thị Th, cùng một số giấy tờ tùy thân khác. Nh lấy số tiền mặt (VNĐ) cùng 01 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 02 đô la Mỹ (USD), một tờ giấy ghi mã pin thẻ ATM, rồi rút lại chiếc ví tại ven đường. Sau đó, Nh tiếp tục điều khiển xe đi về nhà, khi đến đoạn có chiếc cầu bắc qua kênh nước thuộc xã Hát Môn, Nh dừng xe kiểm đếm số tiền trộm cắp được 470.000đồng (*Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*). Thấy trên giấy ghi số mã pin của thẻ ATM, nghĩ là có thể rút được tiền từ trong thẻ ATM, Nh quay xe lại vị trí đã rút bỏ chiếc ví, lấy thẻ ATM, rồi tiếp tục đi đến Thị trấn Ph, huyện Đ2 tìm cây ATM để rút tiền, xong không rút được do thẻ ATM đã bị khóa. Nh điều khiển xe máy về huyện Đ1, trên đường về đã vứt bỏ chiếc thẻ cùng giấy ghi mã pin thẻ ATM. Số tiền trộm cắp được, Nh đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến ngày 29/4/2018, Nh tiếp tục có hành vi Trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ2, bị Công an huyện Đan Phượng bắt giữ. Ngày 04/5/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phúc Thọ phối hợp với Cơ quan CSĐT Công an huyện Đan Phượng điều tra mở rộng vụ án trên.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Thị Hồng Nh đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình tại Trường tiểu học xã V, huyện P, Hà Nội. Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra giải quyết vụ án.

Tại bản cáo trạng số 63/CT - VKS ngày 10/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nh khai nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 23/4/2018 tại trường tiểu học xã V của bà Bùi Thị Th với số tiền là 470.000 đồng và 04 USD. Số tiền trộm cắp được bị cáo đều tiêu sài cá nhân hết. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với Nguyễn Thị Hồng Nh về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị Hồng Nh từ 9 đến 12 tháng tù; Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 bị cáo Nh phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 560.000đ do bị cáo trộm cắp mà có.

Về xử lý vật chứng: Không có. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra tại Trường tiểu học xã V thuộc địa bàn huyện P, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện P. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng đều không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 23/4/2018, bị cáo Nh đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 470.000 đồng, 04 đô la Mỹ cùng chiếc ví và một số giấy tờ cá nhân khác của bà Bùi Thị Th tại Trường tiểu học xã V. Với tổng số tiền là 560.000đồng, với mục đích tiêu sài cá nhân. Trước khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bị Tòa án xét xử nhiều lần về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo có công việc, thu nhập chính từ việc bán hàng cùng gia đình. Do vậy, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nên bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo thực hiện trộm cắp tài sản nhiều lần và đều bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học thay đổi bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ TNHS. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tổng hợp hình phạt: Do bản án số 59/2018/HSST ngày 28/8/2018 của TAND huyện Đan Phượng đã tổng hợp hình phạt của những bản án trước đây đã xét xử bị cáo đã có hiệu lực pháp luật, nên nay HĐXX không phải tổng hợp hình phạt của các bản án hình sự số 62/2018/HSST ngày 06/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; bản án hình sự số 23/2018/HSST ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; bản án hình sự số 22/2018/HSST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội bản án số 59/2018/HSST ngày 28/8/2018 của TAND huyện Đan Phượng vì án chưa có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bản thân bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, phải nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc ví và các giấy tờ cá nhân của bà Bùi Thị Th gồm: 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe, 03 thẻ Bảo hiểm y tế và 01 thẻ ATM. Quá trình điều tra xác định, sau khi Nh vứt bỏ, chị Phùng Thị B trên đường đi làm đồng phát hiện chiếc ví ở ven đường thuộc xã V, huyện P, chị B đã thông báo cho bà Th biết đến nhặt lại. Sau khi nhặt lại, bà Th kiểm tra thấy mất 01 giấy phép lái xe, số tiền 470.000 đồng, 02 tờ ngoại tệ mệnh giá mỗi tờ 02 USD, 01 giấy mã pin cùng chiếc thẻ ATM mang tên bà Th, Trong ví chỉ còn lại: 01 đăng ký xe mô tô, và 03 thẻ bảo hiểm y tế. Do giá trị tài sản bị mất trộm không lớn, số giấy tờ mất có thể xin cấp lại, nên bà Th không yêu cầu định giá và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên HĐXX không phải xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu PiaggioLiberty, BKS 29S1-223.89 Nh sử dụng để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H là em ruột bị cáo; Chiếc xe này, chị H để làm phương tiện sử dụng chung cho gia đình, việc Nh sử dụng chiếc xe để đi trộm cắp tài sản H hoàn toàn không biết, nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với chị H, và Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ phương tiện trên là chính xác.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Hồng Nh **09 (Chín)** tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND, CCTHADS huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Tú

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA